TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** TỈNH QUẢNG TRỊ Bản án số:08 /2023/HNGĐ-ST Ngày 27/04/2023 Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lương Khoa và bà Nguyễn Thị Thuận.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Gio Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2022/TLST- HNGĐ ngày 17/10/2022 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-DS ngày 07/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1996;
Địa chỉ: Tổ 15 Q T, phường H, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.
Có mặt tại phiên tòa
Bị đơn: Anh Lê Văn H1, sinh năm 1996;
Địa chỉ: thôn C, xã Tr, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H trình bày: Chị Trần Thị Thanh H và anh Lê Văn H1 đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2020 tại UBND phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống, vợ đã phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung.Vợ cH sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Thấy tình cảm vợ cH không còn nên chị Trần Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lê Văn H1. Về con chung, vợ cH có 01 con chung là cháu Lê Duy Kh, sinh ngày 15/9/2020; Nếu ly hôn chị Trần Thị Thanh H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Duy Kh; không yêu cầu anh Lê Văn H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ cho anh Lê Văn H1 Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bản sao tài liệu chứng cứ do nguyên đơn nộp. Tuy nhiên, anh Lê Văn H1 không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Lê Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa ngày 07/4/2023 và phiên tòa hôm nay.

. * *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên*:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; Bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51,56,57, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Thanh H được ly hôn anh Lê Văn H1. Về con chung: Giao cháu Lê Duy Kh, sinh ngày 15/9/2020 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí, chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn anh Lê Văn H1 có địa chỉ tại thôn C, xã Tr, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[3] *Thủ tục tố tụng*:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án,Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lê Văn H1 theo đúng quy định của BLTTDS nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Trần Thị Thanh H và anh Lê Văn H1 đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2020 tại UBND phường H, Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống, vợ cH phát sinh mâu thuẫn, hiện chị H và anh H1 không sống chung cùng nhau. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh H1 tại Trưởng thôn và Chi hội trưởng phụ nữ nơi anh H1 cư trú được biết: Chị H và anh H1 sau khi kết hôn về sinh sống ở quê một thời gian sau đó vào Đà Nẵng làm ăn; Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh chị không đề nghị thôn hòa giải; Hiện anh H1 về quê sinh sống cùng con trai. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Văn H1 đã nhận Thông báo thụ lý vụ án,Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có ý kiến cũng như không có mặt tại Tòa án. Xét thấy, chị H cương quyết xin ly hôn, anh H1 không có ý kiến tại Tòa án về mối quan hệ hôn nhân của mình, hiện chị H và anh H1 không sống cùng nhau. Như vậy, có thể thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Trần Thị Thanh H được ly hôn anh Lê Văn H1.

[5] *Về con chung*:

Về con chung,chị Trần Thị Thanh H và anh Lê Văn H1 có 01 con là cháu Lê Duy Kh, sinh ngày 15/9/2020 và chị Trần Thị Thanh H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh Lê Văn H1 cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh và chị H thừa nhận, hiện nay cháu Lê Duy Kh đang sống cùng anh Lê Văn H1. Theo chị H, từ khi sinh ra cháu Kh sống cùng chị H tại Đà Nẵng, đã đi học mầm non, chị H có cung cấp phiếu thu học phí trường mầm non của cháu Kh tại Đà Nẵng. Nhưng vào tháng 9/2020, anh H1 đã tự ý đón cháu Kh từ Đà Nẵng ra xã Tr sinh sống dù chị H không đồng ý. Từ khi cháu Kh ra sống ở xã Tr, chị H đã nhiều lần đề nghị anh H1 đón cháu vào Đà Nẵng nhưng anh H1 không đồng ý nên chị thường xuyên gửi tiền ra để anh H1 nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kh. Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, anh H1 không có ý kiến về người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện cháu Kh dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ trong khi chị H luôn có trách nhiệm trong việc chăm sóc , nuôi dưỡng cháu Kh, hiện chị H có thu nhập, chổ ở ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh.

Vì vậy, có đủ cơ sở để giao cháu Lê Duy Kh, sinh ngày 15/9/2020 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[7].*Về án phí*: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về " Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án", xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Thanh H ly hôn anh Lê Văn H1 .

2. *Về con chung*: Giao cháu Lê Duy Kh, sinh ngày 15/9/2020 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2022/0000006 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị Trần Thị Thanh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND phường H, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Oanh